

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236.1/TH-TM

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 10 năm 2024

V/v: Niêm yết giá dịch vụ cung cấp tại cảng biển

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (Công ty PTSC Thanh Hóa) xin gửi lời chào trân trọng đến quý Cơ quan.

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc hội khóa 15; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật giá; Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam;

Thực hiện Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công- te- nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển;


Công ty PTSC Thanh Hóa xin trân trọng gửi đến quý Cơ quan bảng niêm yết giá dịch vụ sử dụng cầu bến, áp dụng tại Bến số 01 và Bến số 02- khu bến cảng tổng hợp Nghi Sơn; thuộc quyền sở hữu và khai thác của Công ty PTSC Thanh Hóa đối với các chủ hàng/chủ tàu nội địa và quốc tế (*chi tiết như tài liệu đính kèm*).

Mức giá niêm yết này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, thay thế cho mức giá niêm yết tại văn bản số 964/TH-TM ngày 02/4/2024 của Công ty PTSC Thanh Hóa, được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://www.ptsc Thanh Hoa.com.vn> và được áp dụng kể từ ngày 15/10/2024 đến khi có văn bản khác thay thế.

Công ty PTSC Thanh Hóa xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật về các thông tin và đơn giá niêm yết này.

Trân trọng cảm ơn & kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Ban GD (để biết);
- Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa (để b/cáo);
- Lưu VT, TM, TCKT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HỮU HOAN

- Họ tên người nộp biểu mẫu: Phạm Hùng- Phó trưởng Phòng Thương mại.
- Số điện thoại liên lạc: 0985042787.
- Hộp thư điện tử (e-mail): hungp@ptsc.com.vn

Ghi nhận của Cơ quan tiếp nhận về ngày nộp văn bản niêm yết giá

TH-DOC-WI01-FM07

BẢNG NIÊM YẾT

GIÁ DỊCH VỤ CẦU BẾN TẠI CẢNG PTSC THANH HÓA



(Ban hành kèm theo công văn số 2361/TH-TM ngày 16/10/2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa)

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT GIÁ

- Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Mã số thuế: 2801448559.
- Số điện thoại: 0237.3.900.333
- Số fax: 0237.3.900.222
- Website: www.ptscthanhhhoa.com.vn

2. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

2.1 Đơn vị trọng tải:

- Trọng tải tàu thuyền: được tính trên cơ sở tổng dung tích toàn phần của tàu thuyền (Gross Tonnage- GT). Phần lẻ dưới 0,5 GT không tính, từ 0,5 GT đến < 1 GT được tính tròn là 1 GT.
- Những tàu thuyền không ghi Gross Tonnage- GT thì được quy đổi như sau:
 - + Tàu chở hàng: 1,5 tấn trọng tải đăng ký tính bằng 1 GT.
 - + Tàu kéo, tàu đẩy, tàu công trình: 1 mã lực (HP/CV) tính bằng 0,5 GT.
 - + Sà lan: 1,5 tấn trọng tải đăng ký tính 1 GT.
- Đối với tàu thuyền chở hàng khô, container, hàng lỏng: trọng tải tính giá dịch vụ cảng biển là tổng dung tích (GT) lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận đăng kiểm.
- Đối với tàu thuyền là đoàn sà lan và tàu kéo/tàu đẩy: Trọng tải tính phí, giá dịch vụ cảng biển là tổng GT của cả đoàn sà lan và tàu kéo/tàu đẩy cộng lại.

2.2 Đơn vị thời gian:

- Đối với đơn vị thời gian là ngày: Một ngày tính = 24 giờ; phần lẻ của ngày ≤ 12 giờ tính = $\frac{1}{2}$ ngày, trên 12 giờ đến 24 giờ tính = 1 ngày.
- Đối với đơn vị thời gian là giờ: Một giờ tính bằng 60 phút; phần lẻ dưới 30 phút tính = $\frac{1}{2}$ giờ, trên 30 phút tính = 1 giờ.

2.3 Quy định tính giá dịch vụ:

- Cơ sở tính giá dịch vụ cầu bến được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 809/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành khung giá dịch vụ sử dụng cầu bến, phao neo tại cảng biển Việt Nam;
- Cơ sở tính giá dịch vụ lai dất được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành khung giá dịch vụ lai dất tại cảng biển Việt Nam.

[Handwritten signature]

3. CÁCH XÁC ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ ĐỐI VỚI TÀU BIỂN VIỆT NAM THAM GIA VẬN TẢI BIỂN QUỐC TẾ:

3.1 Trường hợp nhận hàng xuất khẩu tại Cảng:

- Lướt vào áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa (đơn giá nội).
- Lướt rời áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế (đơn giá ngoại).

3.2 Trường hợp trả hàng nhập khẩu sau đó nhận hàng để vận tải nội địa:

- Lướt vào áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế (đơn giá ngoại).
- Lướt rời áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa (đơn giá nội).

3.3 Trường hợp trả hàng nội địa sau đó nhận hàng xuất khẩu:

- Lướt vào áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa (đơn giá nội).
- Lướt rời áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế (đơn giá ngoại).

3.4 Trường hợp trả hàng nhập khẩu tại Cảng (kể cả có hoặc không nhận hàng để vận tải nội địa):

- Lướt vào áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế (đơn giá ngoại).
- Lướt rời cảng tùy theo tàu nhận hàng XK hay nội địa áp dụng mức thu theo quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3.

3.5 Trường hợp trong quá trình vận chuyển hàng hoá XNK có ra vào Cảng (nhưng không nhận hoặc trả hàng) vì lý do hàng hải chính đáng:

- Áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa (đơn giá nội).

3.6 Trường hợp trong quá trình vận chuyển hàng hoá có ra vào Cảng để trả hàng nhập khẩu nhưng không nhận hàng xuất khẩu:

- Lướt vào áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế (đơn giá ngoại).
- Lướt rời áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa (đơn giá nội).

3.7 Trường hợp trong quá trình vận chuyển hàng hoá có ra vào Cảng để nhận thêm hàng xuất khẩu nhưng không trả hàng nhập khẩu:

- Lướt vào áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa (đơn giá nội).
- Lướt rời áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế (đơn giá ngoại).

3.8 Trường hợp tàu biển có chiều chạy rỗng (không chở hàng) ra/vào Cảng:

- Áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa (đơn giá nội) đối với chiều chạy rỗng.

4. GIÁ DỊCH VỤ CẦU BẾN: (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)

4.1. Đơn giá nội:

5.1.1. Đối tượng áp dụng:

- Các chủ tàu thuyền Việt Nam vận chuyển hàng giữa các Cảng biển trong nước, có tàu neo đậu tại Cảng PTSC Thanh Hóa.

5.1.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).

5.1.3. Đơn giá áp dụng trong trường hợp thuế suất thuế GTGT là 8%:

STT	DỊCH VỤ	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
-----	---------	-------------	---------	---------

1.	- Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến:	Đồng/GT-giờ	16,20	Mười sáu phẩy hai
2.	- Tàu thuyền cập mạn với tàu thuyền khác ở cầu, bến:	Đồng/GT-giờ	8,10	Tám phẩy một

5.1.4. Đơn giá áp dụng trong trường hợp thuế suất thuế GTGT là 10%:

STT	DỊCH VỤ	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1.	- Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến:	Đồng/GT-giờ	16,50	Mười sáu phẩy năm
2.	- Tàu thuyền cập mạn với tàu thuyền khác ở cầu, bến:	Đồng/GT-giờ	8,25	Tám phẩy hai lăm

4.2. Đơn giá ngoại:

4.2.1. Đối tượng áp dụng:

- Tàu thuyền vận tải hàng hóa/container/hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, vận tải quá cảnh Việt Nam, vận tải trung chuyển quốc tế, vận chuyển vào/ra khu chế xuất (gọi chung là vận tải quốc tế) vào/rời/đi qua/neo đậu tại khu vực hàng hải hoặc vùng nước thuộc Cảng PTSC Thanh Hóa.

4.2.2. Đồng tiền thanh toán:

Đô la Mỹ (USD) hoặc Đồng Việt Nam được quy đổi theo tỉ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm tính giá dịch vụ.

4.2.3. Đơn giá áp dụng đối với các đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 8%:

STT	DỊCH VỤ	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1.	- Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến:	USD/GT-giờ	0,00335	Không phẩy không không ba ba lăm
2.	- Tàu thuyền đã nhận được lệnh rời Cảng nhưng vẫn chiếm cầu, bến:	USD/GT-giờ	0,00648	Không phẩy không không sáu bốn tám
3.	- Tàu thuyền cập mạn với tàu thuyền khác ở cầu, bến:	USD/GT-giờ	0,00162	Không phẩy không không một sáu hai

4.2.4. Đơn giá áp dụng đối với các đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 10%:

STT	DỊCH VỤ	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1.	- Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến:	USD/GT-giờ	0,00341	Không phẩy không không ba bốn một



2.	- Tàu thuyền đã nhận được lệnh rời Cảng nhưng vẫn chiếm cầu, bến:	USD/GT-giờ	0,00660	Không phải không không sáu sáu
3.	- Tàu thuyền cập mạn với tàu thuyền khác ở cầu, bến:	USD/GT-giờ	0,00165	Không phải không không một sáu năm

4.2.5. Đơn giá áp dụng đối với các đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 0%:

STT	DỊCH VỤ	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1.	- Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến:	USD/GT-giờ	0,0031	Không phải không không ba một
2.	- Tàu thuyền đã nhận được lệnh rời Cảng nhưng vẫn chiếm cầu, bến:	USD/GT-giờ	0,0060	Không phải không không sáu
3.	- Tàu thuyền cập mạn với tàu thuyền khác ở cầu, bến:	USD/GT-giờ	0,0015	Không phải không không một năm

5. GIÁ DỊCH VỤ LAI DẮT: (đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng).

5.1. Đơn giá nội:

5.1.1. Đối tượng áp dụng:

- Các chủ tàu thuyền Việt Nam vận chuyển hàng giữa các Cảng biển trong nước, có tàu neo đậu tại Cảng PTSC Thanh Hóa.

5.1.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).

5.1.3. Đơn giá áp dụng trong trường hợp thuế suất thuế GTGT là 8%:

STT	CÔNG SUẤT TÀU LAI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1.	Từ 500HP đến dưới 800HP	Đồng/giờ	4.536.000	
2.	Từ 800HP đến dưới 1300HP	Đồng/giờ	8.424.000	
3.	Từ 1300HP đến dưới 1800HP	Đồng/giờ	10.692.000	
4.	Từ 1800HP đến dưới 2200HP	Đồng/giờ	12.852.000	
5.	Từ 2200HP đến dưới 3000HP	Đồng/giờ	17.172.000	

Khu

6.	Từ 3000HP đến dưới 4000HP	Đồng/giờ	18.576.000	
7.	Từ 4000HP đến dưới 5000HP	Đồng/giờ	25.380.000	
8.	Từ 5000HP trở lên	Đồng/giờ	31.320.000	

5.1.4. Đơn giá áp dụng trong trường hợp thuế suất thuế GTGT là 10%:

STT	CÔNG SUẤT TÀU LAI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1.	Từ 500HP đến dưới 800HP	Đồng/giờ	4.620.000	
2.	Từ 800HP đến dưới 1300HP	Đồng/giờ	8.580.000	
3.	Từ 1300HP đến dưới 1800HP	Đồng/giờ	10.890.000	
4.	Từ 1800HP đến dưới 2200HP	Đồng/giờ	13.090.000	
5.	Từ 2200HP đến dưới 3000HP	Đồng/giờ	17.490.000	
6.	Từ 3000HP đến dưới 4000HP	Đồng/giờ	18.920.000	
7.	Từ 4000HP đến dưới 5000HP	Đồng/giờ	25.850.000	
8.	Từ 5000HP trở lên	Đồng/giờ	31.900.000	

5.2. Đơn giá ngoại:

5.2.1. Đối tượng áp dụng:

- Tàu thuyền vận tải hàng hóa/container/hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, vận tải quá cảnh Việt Nam, vận tải trung chuyển quốc tế, vận chuyển vào/ra khu chế xuất (gọi chung là vận tải quốc tế) vào/rời/đi qua/neo đậu tại khu vực hàng hải hoặc vùng nước thuộc Cảng PTSC Thanh Hóa.

5.2.2. Đồng tiền thanh toán:

Đô la Mỹ (USD) hoặc Đồng Việt Nam được quy đổi theo tỉ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm tính giá dịch vụ.

5.2.3. Đơn giá áp dụng đối với các đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 8%:

STT	CÔNG SUẤT TÀU LAI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1.	Từ 500HP đến dưới 800HP	USD/giờ	431	

Alham

2.	Từ 800HP đến dưới 1300HP	USD/giờ	623	
3.	Từ 1300HP đến dưới 1800HP	USD/giờ	890	
4.	Từ 1800HP đến dưới 2200HP	USD/giờ	1.201	
5.	Từ 2200HP đến dưới 3000HP	USD/giờ	1.605	
6.	Từ 3000HP đến dưới 4000HP	USD/giờ	1.858	
7.	Từ 4000HP đến dưới 5000HP	USD/giờ	2.110	
8.	Từ 5000HP trở lên	USD/giờ	2.363	

5.2.4. Đơn giá áp dụng đối với các đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 10%:

STT	CÔNG SUẤT TÀU LAI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1.	Từ 500HP đến dưới 800HP	USD/giờ	439	
2.	Từ 800HP đến dưới 1300HP	USD/giờ	635	
3.	Từ 1300HP đến dưới 1800HP	USD/giờ	906	
4.	Từ 1800HP đến dưới 2200HP	USD/giờ	1.223	
5.	Từ 2200HP đến dưới 3000HP	USD/giờ	1.635	
6.	Từ 3000HP đến dưới 4000HP	USD/giờ	1.892	
7.	Từ 4000HP đến dưới 5000HP	USD/giờ	2.149	
8.	Từ 5000HP trở lên	USD/giờ	2.407	

5.2.5. Đơn giá áp dụng đối với các đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 0%:

STT	CÔNG SUẤT TÀU LAI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1.	Từ 500HP đến dưới 800HP	USD/giờ	399	

l.huy

2.	Từ 800HP đến dưới 1300HP	USD/giờ	577	
3.	Từ 1300HP đến dưới 1800HP	USD/giờ	824	
4.	Từ 1800HP đến dưới 2200HP	USD/giờ	1.112	
5.	Từ 2200HP đến dưới 3000HP	USD/giờ	1.486	
6.	Từ 3000HP đến dưới 4000HP	USD/giờ	1.720	
7.	Từ 4000HP đến dưới 5000HP	USD/giờ	1.954	
8.	Từ 5000HP trở lên	USD/giờ	2.188	

Mức giá niêm yết này được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://www.ptsethanhhoa.com.vn> và được áp dụng kể từ ngày 15/10/2024 đến khi có văn bản khác thay thế.

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA



PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HỮU HOAN

